

KẾ HOẠCH
Triển khai hướng dẫn thu, nộp Quỹ Phòng chống thiên tai
năm 2025 xã Bình Yên

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã quản lý;
- 35 xóm trên địa bàn xã.

Thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 và được sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng chống thiên tai và đê điều ngày 17/6/2020.

Thực hiện Nghị định số 78/2021/NĐ - CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai.

Thực hiện Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành hướng dẫn việc xác định mức đóng góp, lập, phê duyệt kế hoạch thu Quỹ Phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Ủy ban nhân dân xã Bình Yên xây dựng Kế hoạch thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện công tác thu Quỹ phòng, chống thiên tai xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên theo quy định hiện hành; nâng cao ý thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; đảm bảo tất cả tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể; các doanh nghiệp; công dân trong độ tuổi lao động (*trừ đối tượng được miễn, giảm theo quy định*) trên địa bàn xã có nghĩa vụ đóng góp Quỹ; đảm bảo thu đúng, thu đủ theo thời gian quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP

1. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp:

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ.

2. kê khai và xác nhận đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

a) Đối tượng là hợp tác xã không có nguồn thu, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (*quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ*) nộp bảng kê khai kế hoạch thu Quỹ đã tính toán số tiền được miễn, giảm kèm theo hồ sơ đề nghị miễn, giảm, tạm hoãn gửi UBND cấp xã để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt¹. Hồ sơ đề nghị miễn, giảm như sau:

- Hồ sơ đề nghị miễn đóng góp Quỹ do bị thiệt hại thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn 0,02% tổng giá trị tài sản trước khi bị thiên tai hoặc phải ngừng sản xuất 05 ngày trở lên hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh không có nguồn thu: Đơn đề nghị (*theo mẫu 05*) kèm theo các giấy tờ liên quan như hợp đồng sửa chữa khắc phục, hợp đồng kinh tế chứng minh số tiền phải sửa chữa lớn hơn 0,02% tổng giá trị tài sản của tổ chức trước khi thiên tai xảy ra, gửi UBND cấp xã nơi có tài sản bị thiệt hại để xác nhận trực tiếp vào đơn.

- Hồ sơ đề nghị giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ do được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, gồm: Đơn đề nghị (*theo mẫu 06*) và các giấy tờ chứng minh đơn vị được hưởng chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của cấp thẩm quyền; Bảng kế hoạch thu, nộp Quỹ đã tính toán số tiền đề nghị giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của tổ chức kinh tế và kèm theo Báo cáo tài chính năm trước.

b) Các đối tượng được hưởng chính sách miễn đóng góp Quỹ tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ (*trừ điểm i và điểm k*) do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định miễn đóng góp².

3. Đối tượng thu và cách tính mức thu quỹ:

Thực hiện theo quy định tại điều 12, nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng chống thiên tai.

a. Xác định tuổi của người có nghĩa vụ nộp quỹ: Từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định (*Nữ là Từ đủ 18 đến 58 tuổi và nam là Từ đủ 18 đến 62 tuổi*).

¹ Theo quy định tại khoản 7 Điều 18 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

² Theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

b. Cách tính số tiền nộp quỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức sự nghiệp giáo dục, được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp xã và lực lượng vũ trang đóng $\frac{1}{2}$ của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

Mức lương cơ sở thực hiện theo Nghị định số 73/NĐ -CP ngày 30/6/2024 của chính phủ. *Như vậy, một phần hai của 2.340.000 đồng chia cho số ngày làm việc trong tháng (trung bình 22 ngày) bằng 53.181 đồng/người/năm (Làm tròn 53.000 đồng).*

c. Người lao động có hợp đồng làm việc thời vụ trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế mức **đóng quỹ là 10.000 đồng/người/năm.**

d. Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm b,c ra thì người lao động tự do không hưởng lương thuộc các xóm phải **đóng quỹ là 10.000 đồng/người/năm.**

đ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp từ thiện, tự nguyện cho quỹ được lập danh sách riêng để theo dõi và đề xuất khen thưởng.

III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN ĐÓNG GÓP

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ.

a) Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020

b, Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định của pháp luật về chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

c) Hạ sỹ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí

d) Sinh viên, học sinh đang học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật dân sự.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên

g) Phụ nữ đang mang thai; Phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi

h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của Ủy ban Dân tộc và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu

IV. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN VÀ THỜI GIAN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN ĐÓNG GÓP QUỸ

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và khoản 7 Điều 18, khoản 7 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

V. CÔNG TÁC LẬP, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH THU QUỸ

1. Chủ thể lập, phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ

- UBND xã lập kế hoạch, phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ chi tiết và lưu tại cơ quan để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

2. Xác định đối tượng thu và cách tính mức thu Quỹ

a) Xác định tuổi của người có nghĩa vụ nộp Quỹ: Từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định.

b. Cách tính số tiền nộp quỹ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp xã và lực lượng vũ trang, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp nhà nước đóng $\frac{1}{2}$ của mức lương cơ sở (*Mức lương cơ sở thực hiện theo Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của chính phủ là 2.340.000 đồng/tháng*) chia cho số ngày làm việc trong tháng (*Trung bình 22 ngày/tháng*). *Như vậy, một phần hai của 2.340.000 đồng chia cho 22 ngày làm việc trong tháng bằng 53.181 đồng/ người/ năm (Làm tròn 53.000 đồng)*.

c. Người lao động có hợp đồng làm việc thời vụ trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tính mức *đóng quỹ bằng người lao động tự do không hưởng lương thuộc các xã, phường là 10.000 đồng/người/ năm*.

d. Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm b,c ra thì người lao động tự do không hưởng lương thuộc các xóm phải **đóng quỹ là 10.000 đồng/người/năm.**

đ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp từ thiện, tự nguyện cho quỹ được lập danh sách riêng để theo dõi và đề xuất khen thưởng.

*** Lưu ý: Không kê khai các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp đã thực hiện nộp Quỹ tại các đơn vị công tác trước khi sáp nhập vào biểu kế hoạch thu.**

(Lập danh sách riêng các đối tượng đã nộp theo biểu mẫu 01 kèm theo)

VI. THỰC HIỆN THU, NỘP QUỸ

1. Thông báo thu Quỹ

Trên cơ sở Kế hoạch thu, nộp Quỹ được UBND xã phê duyệt các cơ quan, đơn vị thực hiện thu, nộp Quỹ theo Kế hoạch.

1. Thực hiện thu, nộp Quỹ:

- Thời gian nộp kế hoạch thu của các đơn vị, các xóm: **Từ ngày 10/10/2025 -20/10/2025**

- Thời gian thu quỹ của các đơn vị, các xóm: **Từ ngày 20/10 – 10/11/2025**

- Thời gian nộp quỹ: 01 lần trước ngày 10/11/2025.

- Thời gian tiếp nhận quỹ: cán bộ, công chức thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội và lực lượng Công an, Quân sự, trường học, trạm y tế, các xóm trên địa bàn xã nộp quỹ về UBND xã qua cơ quan thường trực Phòng Kinh tế (người tiếp nhận **đồng chí Trần Thị Thắng - Chuyên viên phòng Kinh Tế**)

Sau khi tổng hợp quỹ từ các nguồn, UBND xã sẽ chuyển nguồn quỹ vào Quỹ phòng, chống thiên tai của tỉnh 72%, và nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai của xã 28%.

Thông tin cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh:

- Số tài khoản: **8501.668.585.668**, tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Nam Thái nguyên.

- Tên đơn vị nhận: Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ: Số 425A, đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, CÔNG KHAI NGUỒN THU, CHI

Thực hiện theo quy định tại các khoản 1,2,3 điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế:

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch thu, nộp quỹ PCTT của xã. Tổ chức thu, nộp quỹ PCTT của xã đảm bảo theo đúng quy định.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xóm lập và nộp Kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai đúng quy định.

- Tham mưu cho UBND xã thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch thu, nộp và danh sách các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp theo quy định, trình UBND tỉnh, UBND xã phê duyệt triển khai thực hiện.

2. Cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, các Phòng, Trung tâm, tổ chức hội và Công an, Quân sự, trường học, trạm y tế xã:

- Xây dựng kế hoạch, lập danh sách thu Quỹ nộp về Phòng Kinh tế trước ngày 20/10/2025.

(có biểu mẫu kèm theo)

- Thực hiện Thu, nộp quỹ đảm bảo đúng đối tượng, đúng thời gian và mức thu theo quy định.

3. Đối với các xóm:

- Các xóm căn cứ đối tượng, mức đóng góp, các đối tượng được miễn giảm, rà soát và lập danh sách số lao động của từng xóm gửi về UBND xã trước ngày 20/10/2025.

(có biểu mẫu kèm theo)

- Thực hiện thu quỹ đảm bảo đúng đối tượng, đúng thời gian và mức thu theo quy định.

Lưu ý:

+ Không kê khai các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở cấp xã đã thực hiện góp quỹ tại đơn vị công tác để tránh thu trùng lặp:

+ Đây không phải là quỹ vận động mà là quỹ bắt buộc theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của chính phủ ban hành, vậy đề nghị các đồng chí trưởng xóm thu đúng, thu đủ theo số lao động hiện có tại xóm đang quản lý.

4. Thực hiện truy thu quỹ năm trước

Căn cứ Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai đã được UBND xã phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, các xóm rà soát, thực hiện truy thu Quỹ phòng, chống thiên tai đối với các tổ chức, cá nhân chưa thực hiện việc thu, nộp quỹ phòng, chống thiên tai năm 2024. Thời gian nộp cùng với thời gian nộp thu nộp quỹ năm phòng, chống thiên tai năm 2025 (nếu có). Báo cáo kết quả truy thu về UBND xã qua cơ quan thường trực.

Trên đây là Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Bình Yên đề nghị các cơ quan đơn vị, các ông (Bà) trưởng xóm triển khai, thực hiện thu, nộp Quỹ theo đúng thời gian trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Xuân Điền

Mẫu 01**Tên Cơ quan****TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 202...**

(Dùng cho cơ quan, đơn vị, tổ chức của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lực lượng vũ trang; các ngân hàng nhà nước trên địa bàn tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Cơ quan đơn vị	Số tiền nộp Quỹ PCTT năm 202.. theo quy định	Số tiền đề nghị được miễn	Lý do miễn	Số tiền đề nghị đóng góp tự nguyện	Số tiền đề nghị giao Kế hoạch thu Quỹ PCTT năm 202..	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)-(4)+(6)	(8)
A	Danh sách thu, nộp Quỹ tại Văn phòng chính (VD: Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường)						
1	Nguyễn Văn A	Cách tính số tiền nộp = 1/2 mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng ((2.340.000/2)/22=53.182 đồng/người/năm (làm tròn 53.000 đồng))		VD: Thương binh			
...							
B	Danh Sách thu, nộp Quỹ tại các đơn vị trực thuộc						
I	Đơn vị trực thuộc 1 (VD: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản)						
1	Nguyễn Văn A						
...							
II	Đơn vị trực thuộc 2 (VD; Chi cục Thủy lợi)						
	Tổng cộng:						

Ghi chú:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kê khai: người;
- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đề nghị miễn giảm:..... người;

Số điện thoại liên hệ:

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lưu ý: Các Sở, ban, ngành, đơn vị có các đơn vị trực thuộc, đơn vị theo ngành dọc quản lý. Đề nghị lập kế hoạch chung cho toàn ngành

Mẫu 02

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 202...

(Dùng cho Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Ngân hàng thương mại, đơn vị kinh doanh có đóng thuế thu nhập doanh nghiệp)

TT	Tên doanh nghiệp	Tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính năm trước /Mức lương tháng theo quy định mức Iương tối thiểu vùng áp dụng (đồng)	Số lao động của doanh nghiệp (người)	Số tiền phải đóng quỹ theo quy định (đồng)	Tỷ lệ % được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	Số tiền đề nghị miễn, giảm (đồng)	Lý do đề nghị miễn, giảm	Số tiền ủng hộ, tự nguyện đóng góp cho Quỹ (nếu có) (đồng)	Tổng số tiền đề nghị giao Kế hoạch thu năm nay (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng cộng I+II									
I	Nộp theo giá trị tài sản hiện có của đơn vị (0,02% giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính năm trước)		x	<i>Cách tính:</i> Giá trị (cột 5) bằng (cột 3) nhân 0,02%			- Miễn thu do thiệt hại thiên tai >0,02% giá trị tài sản doanh nghiệp; - Miễn hoặc giảm do miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm..		<i>Cách tính:</i> Giá trị (cột 10) bằng (cột 5) trừ (cột 7) cộng cột (9)
I	Thu, nộp của cá nhân người lao động								
1	Số cán bộ, lao động phải thu Quỹ			<i>Cách tính:</i> Giá trị (cột 5) bằng (cột 4) nhân Mức thu Quỹ lao động theo vùng					

Số điện thoại liên hệ:.....

NGƯỜI LẬP
(ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

**ĐẢNG ỦY/UBND XÃ
TÊN PHÒNG ...**

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 202...
(Dùng cho Văn phòng Đảng ủy, văn phòng UBND, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã lập kế hoạch tổng hợp vào kế hoạch của chung của xã)

I. Kế hoạch thu cán bộ, CC, VC hưởng lương ngân sách

TT	Đối tượng nộp Quỹ	Số lượng cán bộ, CC,VC, lao động phải nộp quỹ (người)	Số lượng cán bộ, CC,VC, lao động thuộc đối tượng miễn đóng góp quỹ (người)	Lý do đề nghị miễn thu	Số tiền nộp quỹ PCTT năm ... theo quy định (đồng)	Số tiền đề nghị miễn thu Quỹ (đồng)	Số tiền thu được từ đóng góp tự nguyện (nếu có) (đồng)	Số tiền đề nghị giao kế hoạch thu Quỹ năm... (đồng)	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3) * số tiền phải nộp theo quy định	(7)=(4) * số tiền phải nộp theo quy định	(8)	(9)=(6)-(7)	(10)	
	<i>Ví dụ:</i>									
	Tổng số	20	4		1.060.000	212.000		848.000		
1	Văn phòng	5	1	- Chế độ thai sản: 02 - Đi học dài hạn: 01 - Thương binh: 01	Cách tính số tiền nộp = 1/2 mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng = $2.340.000đ/2/22 = 53.182đ$ (làm tròn: 53.000đ)				Số tiền miễn thu quỹ do Chủ tịch UBND xã xác nhận, chịu trách nhiệm	
2	Phòng Chuyên môn.....	15	3							
3	Hội....	5	1							

II. Kế hoạch thu người lao động không hưởng lương trên địa bàn xã, phường

TT	Tổ/Thôn/Xóm	Số lượng người lao động phải nộp quỹ (người)	Số lượng lao động thuộc đối tượng miễn đóng góp quỹ (người)	Lý do đề nghị miễn thu	Số tiền tính kế hoạch thu quỹ (đồng)	Số tiền tính miễn thu (đồng)	Số tiền thu được từ đóng góp tự nguyện (nếu có) (đồng)	Số tiền đề nghị giao chỉ tiêu thu Quỹ (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)*10.000	(7)=(4)*10.000	(8)	(9)=(6)-(7)	(10)
	<i>Ví dụ :</i>								
	Tổng số	450	130	<i>Theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP</i>	4.500.000	1.300.000		3.200.000	Số tiền miễn thu quỹ do Chủ tịch UBND xã xác nhận, chịu trách nhiệm
1	Tổ 1	100	100						
2	Tổ 2	150	20						
...								
Tổng cộng I + II								4.048.000	<i>nhiệm</i>

Số điện thoại liên hệ:.....

Người lập biểu
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG.....
(Ký, đóng dấu)

Lưu ý: Văn phòng, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã được giao xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ (bao gồm thu của người lao động không hưởng lương trên địa bàn xã, phường) vẫn thực hiện kê khai 2 phần:

Phần I. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Phần II. Tổng số lao động không hưởng lương trên địa bàn xã, phường.

Mẫu 04

TÊN XÃ, PHƯỜNG:

KẾ HOẠCH THU, NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 202..

Dùng cho UBND cấp xã tổng hợp gửi Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai Thông báo thu, nộp quỹ)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Số đơn vị tính thu quỹ	Kế hoạch thu, nộp Quỹ năm 202..				Kế hoạch miễn, giảm thu, nộp năm 202..					Tổng kế hoạch đề nghị giao thu, nộp quỹ 202.. sau khi đã trừ miễn giảm (đồng)	
			Kế hoạch thu đối với cá nhân, CB, CC, VC người lao động		Số tiền thu Quỹ theo giá trị TS DN, HTX (đồng)	Tổng số tiền thu Quỹ năm 202.. (đồng)	KH miễn thu cá nhân		KH miễn, giảm đối với Tổ chức kinh tế, DN, HTX,...		Tổng số tiền đề nghị miễn, giảm năm 202.. (đồng)		
			Số lao động thu quỹ (người)	Số tiền thu cá nhân (đồng)			Số lao động miễn thu (người)	Số tiền miễn thu (đồng)	Số tiền miễn thu do thiên tai (đồng)	Số tiền miễn, giảm thu do được miễn giảm TTNDN (đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)= (9)+(10)+(11)	(13)= (7)-(12)	
	TỔNG CỘNG												
I	Khối cơ quan hành chính, sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí												
1	VP Đảng ủy												
2	VP UBND xã....												
3	Phòng/Ban ... xã												
5	Hội ... xã												
...												
II	KHỐI DOANH NGHIỆP												
1	Doanh Nghiệp A												
2	Doanh Nghiệp B												
4	HTX A												
5	HTX B												
6	Ngân hàng A												
7	Ngân hàng B												
...	...												

Số điện thoại liên hệ:

Người lập biểu
(ký ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG
(ký, đóng dấu)

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị ngành dọc trực thuộc cơ quan cấp tỉnh quản lý đóng trên địa bàn cấp xã thì đề nghị không lập kế hoạch theo xã

Mẫu 05 (Dùng cho Tổ chức kinh tế bị thiệt hại do thiên tai, hợp tác xã không có nguồn thu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Miễn đóng góp Quỹ Phòng chống thiên tai năm

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã, phường..... (nơi có tài sản bị thiệt hại);
- Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên.

Tên tổ chức kinh tế :

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ nơi có tài sản bị thiệt hại do thiên tai:

Họ tên người đại diện hợp pháp của tổ chức:

Chức vụ:

Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại di động.....; Fax:..... Email:

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ PCTT;

Đơn vị:..... báo cáo lý do đề nghị miễn thu Quỹ PCTT năm cụ thể như sau:

Nêu một trong các lý do sau:

Lý do 1: Đơn vị bị thiệt hại về tài sản do thiên tai > 0,02% giá trị tài sản hiện có:

Nội dung trình bày: Mô tả loại hình thiên tai (do mưa lớn lũ quét, sạt lở...xảy ra ngày... tháng... năm ...) gây thiệt hại tài sản thuộc công trình.....; mô tả các hạng mục bị thiệt hại.....; Ước tổng giá trị thiệt hại hoặc kinh phí đầu tư sửa chữa:..... đồng (trong đó hạng mục 1 thiệt hại..... đồng, hạng mục 2 thiệt hại đồng.....); số tiền đề nghị được miễn đóng Quỹ PCTT năm = Tổng giá trị tài sản x 0,02% =..... đồng (bằng chữ.....)

Lý do 2: Đơn vị bị thiệt hại do thiên tai phải ngừng sản xuất từ 05 ngày trở lên:

Nội dung trình bày: Mô tả loại hình thiên tai (do mưa lớn lũ quét, sạt lở...xảy ra ngày.... tháng... năm ...) gây thiệt hại tài sản thuộc công trình.....; mô tả các hạng mục bị thiệt hại....; Ước giá trị thiệt hại hoặc kinh phí sửa chữa:..... đồng; Thời gian phải ngừng sản xuất làngày; Số tiền đề nghị được miễn đóng Quỹ PCTT năm hiện tại = Tổng giá trị tài sản x 0,02% =..... đồng (bằng chữ.....);

Lý do 3: Áp dụng cho HTX không có thu nhập (không có lãi):

Nội dung trình bày: Mô tả nội dung sản xuất kinh doanh, lý do khách quan, chủ quan, dẫn đến rủi ro không có lãi; Số tiền đề nghị được miễn đóng Quỹ PCTT năm 202.. = Tổng giá trị tài sản x 0,02% =..... đồng (bằng chữ.....);

..... Ngày.... tháng..... năm 202...

Xác nhận của UBND xã/phường

- Xác nhận lý do xin miễn thu Quỹ như trong đơn là đúng

- Kinh phí đề nghị miễn thu là.....đồng; (Ký, đóng dấu)

.....Ngày.... tháng..... năm 202...

Thủ trưởng đơn vị kê khai

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu 06 (Dùng cho tổ chức kinh tế được giảm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Giảm (hoặc tạm hoãn) đóng góp Quỹ Phòng chống thiên tai năm

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên.

Tên tổ chức kinh tế :

Địa chỉ trụ sở chính:

Họ tên người đại diện hợp pháp của tổ chức:

Chức vụ:

Địa chỉ liên hệ: Số điện thoại di động.....; Fax:..... Email:

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Đơn vị..... đề nghị cấp có thẩm quyền xét giảm (tạm hoãn) mức đóng Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 202... do được hưởng chính sách giảm đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Mô tả ngành nghề kinh doanh:

2. Đơn vị được hưởng chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Thời gian hưởng chính sách từ ngày ...thángnăm.... đến ngày ...thángnăm.... đối với ngành nghề kinh doanh;

- Mức giảm đóng thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước là%;

- Theo quy định tại các Văn bản số:..... ngày tháng năm của....về việc..... (có bản sao kèm theo đơn);

3. Số tiền đề nghị được giảm đóng Quỹ Phòng, chống thiên tai = giá trị tài sản theo báo cáo tài chính năm trước x 0,02% x tỷ lệ quy định =đồng (có bản sao báo cáo xác định giá trị tài sản kèm theo)./.

..... Ngày.... tháng..... năm 202...

Thủ trưởng đơn vị kê khai

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07

BẢNG TỔNG HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 202..

(Dùng cho Cơ quan Thuế (Thuế tỉnh, các Thuế cơ sở quản lý)

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số thuế	Số lao động của doanh nghiệp (người)	Tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính năm trước(đồng)	Tỷ lệ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước (%)	Địa chỉ, số điện thoại của doanh nghiệp
	CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ (CÔNG TY, DN, HTX...) THUỘC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ (Phân theo địa bàn)					
I	Phường Phan Đình Phùng					
1					
2					
....					
II	Xã Phú Lương					
....					
....					
B	CÁC CÔNG TY, DN, HTX THUỘC THUẾ CƠ SỞ QUẢN LÝ					
I	Phường Phan Đình Phùng					
1					
2					
...					
II	Xã Phú Lương					
...					
...					

Số điện thoại liên hệ:

NGƯỜI LẬP

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ